

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2019/HS - ST**
Ngày: 22-5-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Minh Lý;

2. Bà Lê Thị Ngọc Sương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan N**, sinh ngày 02/11/1990. Tại: Đồng Tháp. Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở: Nhà trọ M, khu B, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Đ và bà Trần M. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2018 và tạm giam cho đến nay; *Có mặt.*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan N là đối tượng nghiện ma túy đá từ năm 2016. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 22/12/2018, trong lúc Phan N đang ở phòng trọ nhà trọ M, khu B, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì N nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng. Để thực hiện ý định, N đón xe ôm đi đến khu vực chợ Đ, thuộc xã Thạnh Đ, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy. Tại đây, N tìm gặp 01 nam thanh niên khoảng 20 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy thì người nam này

đồng ý và hỏi N mua với giá bao nhiêu tiền thì N trả lời mua với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Cùng lúc, N lấy trong túi quần đưa cho người nam thanh niên số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thì người nam thanh niên đưa cho N một gói nylon bên trong có chứa ma túy. Ngay lúc đó, N bỏ gói nylon bên trong có chứa ma túy vào túi quần bên phải và đón xe ôm về phòng trọ tại tổ T, khu S, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương mà bạn gái của N là Hoàng T, sinh năm 1994 ngụ tại khu S, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương thuê. Do Hoàng T đi làm không có ở phòng trọ, N có sẵn chìa khóa của phòng trọ nên N mở cửa phòng và vào phòng ngủ. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày (22/12/2018), N thức dậy lấy gói ma túy trong túi quần ra định sử dụng thì N nghe tiếng đập cửa nên N ra mở cửa và thấy Nguyễn Q, sinh năm 1996, ngụ tại số K đường B, tổ T, khu S, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương (Q là bạn của T) đến tìm T. Trong lúc N đang đứng nói chuyện với Q trước cửa phòng, đến 19 giờ 50 phút cùng ngày (22/12/2018) thì Công an phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một đến kiểm tra phòng trọ thấy nghi vấn nên kiểm tra N, phát hiện bắt quả tang Phan N đang cầm trên tay 01 (một) gói nylon, miệng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Ngày 23/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 109/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương để: Giám định thành phần chất ma túy trong: 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phan N, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn P. T và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư có: 01 gói nylon, miệng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Ngày 28/12/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 65/MT-PC09, cụ thể: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon, miệng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng trong 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phan N, có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn P.T và hình dấu tròn đỏ của phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma túy, trọng lượng 0,3446 gam, loại Methamphetamine.

Đối với 01 gói nylon, miệng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, trọng lượng sau giám định 0,2550 gam đã thu giữ của Phan N. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Đối với người nam đã bán trái phép chất ma túy cho Phan N do không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xem xét, xử lý. Đối với Nguyễn Q. Quá trình điều tra xác định, Q hoàn toàn không biết N cất giấu ma túy trong tay trái của N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Cáo trạng số 86/CT - VKS ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phan N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan N với mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có chữ kí người bị bắt Phan N, cán bộ niêm phong Nguyễn P.T và hình dấu đỏ Công an phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,2550g theo kết luận giám định số 65/MT-PC09 ngày 28/12/2018.

Bị cáo Phan N không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa, bị cáo Phan N khai nhận: Ngày 22/12/2018, Phan N đón xe đến khu vực chợ chợ Đ, thuộc xã Thạnh Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tìm và gặp 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) mua ma túy với số tiền 300.000 đồng về sử dụng. Sau khi mua ma túy, N đón xe về phòng trọ của Hoàng T (là bạn gái N) tại tổ T, khu S, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Do T đi làm nên N tự mở cửa vào phòng và ngủ. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, N thức dậy, định sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng thì có Nguyễn Q đến tìm T. Trong lúc N đang đứng nói chuyện với Q trước cửa phòng thì Công an phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một đến kiểm tra phòng trọ, thấy nghi vấn nên kiểm tra N, phát hiện bắt quả tang Phan N đang tàng trữ trái phép ma túy, thu giữ của N 01 gói nylon, miệng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại Bản kết luận giám định số 65/MT- PC09 ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) 0,3446 gam, loại Methamphetamine.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/12/2018, Phan N đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, trọng lượng 0,3446 gam, loại Methamphetamine tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Bị cáo N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Về nhận thức, bị cáo biết ma túy (Methamphetamine) là chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống

nhất quản lý. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát các chất ma túy của nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo và nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ thực hiện tội phạm cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) bì thư niêm phong có chữ kí người bị bắt Phan N, cán bộ niêm phong Nguyễn P. T và hình dấu đỏ Công an phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,2550g, theo kết luận giám định số 65/MT-PC09 ngày 28/12/2018 là tang vật của vụ án nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 106, 136, 254, 260, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong có chữ kí người bị bắt Phan N, cán bộ niêm phong Nguyễn P. T và hình dấu đỏ Công an phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một. Bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,2550g, theo kết luận giám định số 65/MT-PC09 ngày 28/12/2018.

(Các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 107.19 ngày 18/4/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Sang